

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản Trường Đại học Kiên Giang

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 92,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3,96 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo

(từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản của Trường Đại học Kiên Giang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Nuôi trồng Thủy sản của Trường Đại học Kiên Giang./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHKG (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 96 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15 /10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	3,83	5	83,33
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
3,96					46		92,00		

## PHỤ LỤC 2

# KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 96 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản của Trường Đại học Kiên Giang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng Thủy sản được xác định rõ ràng, phù hợp sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Kiên Giang, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Mục tiêu chương trình đào tạo gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể (kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm). Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo có sự cải tiến về nội dung và phân rõ thành các chỉ số năng lực. Chuẩn đầu ra được điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của các bên liên quan và được công bố đến người học. Trường có ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra.

2. Trường ban hành bản mô tả chương trình đào tạo các khóa tuyển sinh năm 2018, năm 2020 và năm 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo mới nhất có các thông tin đáp ứng yêu cầu, có lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin, có thiết lập ma trận chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, ma trận phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá. Bản mô tả chương trình đào tạo được giới thiệu cho người học qua các hình thức khác nhau; các bên liên quan đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần được giảng viên giới thiệu cho người học trong buổi học đầu tiên.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học được phân nhiệm theo chuẩn đầu ra kiến thức, chuẩn đầu ra kỹ năng và chuẩn đầu ra mức độ chủ và trách nhiệm. Cấu trúc học phần có lập tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Chương trình dạy học thể hiện sự tương thích về nội dung, có cấu trúc và trình tự logic theo các khối kiến thức (đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành) và được bố trí 13 học kỳ trong 4,5 năm. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí đảm bảo tính hợp lý và tính hệ thống. Chương trình dạy học có những cải tiến về cấu trúc trong 05 năm, có sự đối sánh với một số cơ sở giáo dục đại học trong nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường được xác định rõ ràng, phù hợp mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường; được truyền tải đến toàn thể cán bộ, giảng viên và người học; được công khai qua nhiều hình thức. Chương trình đào tạo có hướng dẫn các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập đa dạng đáp ứng chuẩn đầu ra và trang bị cho người học các kỹ năng nghề nghiệp khác nhau. Trường chủ trương triển khai phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập tích cực nhằm đạt được chuẩn đầu ra và có các hướng dẫn cụ thể đối với học phần tốt nghiệp. Trường có thực hiện việc khảo sát sự hài lòng của người học sau mỗi năm học. Đề cương chi tiết học phần có quy định thời lượng tự học.

5. Trường ban hành các quy định liên quan đến tổ chức thi kết thúc học phần, quy định phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá, quy định cho phép người học quyền khiếu nại và phúc khảo điểm. Trường còn ban hành văn bản hướng dẫn đo lường hoạt động kiểm tra,

đánh giá đạt chuẩn đầu ra. Các quy định liên quan đến tổ chức thi kết thúc học phần, phân phối kết quả kiểm tra, đánh giá, quyền khiếu nại và phúc khảo điểm được công bố công khai và phổ biến đến người học qua các kênh khác nhau. Người học và các bên liên quan thuận tiện trong việc tiếp cận các quy định này.

6. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2040 thể hiện cụ thể nội dung phát triển đội ngũ giảng viên qua các chỉ số KPIs bao gồm 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ; 01 giáo sư, 02 phó giáo sư. Đội ngũ giảng viên Khoa Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giàu kinh nghiệm, có trình độ tốt và có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp, nhà máy trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Khối lượng công việc của từng giảng viên ngành Nuôi trồng Thủy sản được xác định rõ ràng, phân bổ phù hợp. Giảng viên xây dựng kế hoạch năm học theo hướng dẫn của Trường, trong đó có quy định cụ thể về khối lượng công việc. Trường có thực hiện đánh giá và ban hành các quy chế về khen thưởng giảng viên có thành tích giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên của Trường về cơ bản, đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai theo các tiêu chí được xác định và phổ biến. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện. Việc giám sát và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được tiến hành định kỳ, có chế độ khen thưởng phù hợp, rõ ràng.

8. Trường có đề án tuyển sinh và chính sách, quy định tuyển sinh rõ ràng đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được cập nhật hằng năm và công bố công khai. Có hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo; có cơ sở dữ liệu giám sát tiên bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được Trường/Khoa quan tâm, đạt hiệu quả. Trường có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn; nhiều học bổng khuyến khích học tập. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, đẹp tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường/Khoa có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của giảng viên, cán bộ viên chức và người học. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu riêng, không gian thoáng mát, sạch, đẹp; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị phần mềm chuyên dùng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy. Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

10. Trường ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật chương trình đào tạo, trên cơ sở đó, Khoa kết hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan bằng nhiều hình thức cho việc điều

chính chương trình dạy học. Trường có các văn bản quy định và hướng dẫn, có tổ chức các đợt tập huấn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Trường có các văn bản hướng dẫn về việc đo lường, đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mức đạt chuẩn đầu ra của học phần. Khoa có đề tài nghiên cứu liên quan đến việc dạy học, kết quả một số đề tài được áp dụng vào nội dung giảng dạy. Trường triển khai các đợt khảo sát ý kiến các bên liên quan đánh giá chất lượng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc cải tiến các hoạt động. Cơ chế phản hồi được rà soát, cải tiến qua việc điều chỉnh các quy trình, biểu mẫu phiếu khảo sát, nội dung câu hỏi, hình thức khảo sát và tổ chức thực hiện.

11. Phòng đào tạo phối hợp với Khoa và Phòng Công tác sinh viên và Kết nối cộng đồng sử dụng phần mềm quản lý theo dõi, lưu trữ dữ liệu thống kê, có bảng đối sánh hằng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của người học. Trường/Khoa có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Trường có quy trình và chính sách hỗ trợ người học tham gia nghiên cứu khoa học. Khoa cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó, Khoa và các đơn vị có kế hoạch và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Mục tiêu chương trình đào tạo cần bao quát tất cả các chuẩn đầu ra mà người học cần đạt được trên cơ sở khảo sát nhu cầu thị trường lao động. Chuẩn đầu ra cần sự phân nhiệm theo nhóm kiến thức, nhóm kỹ năng và nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra phải dựa vào mục tiêu và tránh trùng lặp nội dung. Khảo sát ý kiến đóng góp chuẩn đầu ra cần có đầy đủ các bên liên quan; nội dung lấy ý kiến tập trung vào nội hàm chuẩn đầu ra. Trường cần thiết lập nhiều kênh thông tin nhằm công bố rộng rãi và đầy đủ chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đến tất cả các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cần có sự tham chiếu đến các đề cương chi tiết học phần. Phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần phải phù hợp. Bản mô tả chương trình đào tạo cần được lấy ý kiến đóng góp của đầy đủ các bên liên quan. Tất cả đề cương chi tiết học phần cần được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cập nhật theo kế hoạch. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần cần công bố công khai và đầy đủ qua nhiều kênh. Các phiên bản chương trình đào tạo cần đảm bảo tính nhất quán.

3. Các học phần trong chương trình dạy học cần bổ sung, củng cố lại các điều kiện ràng buộc nhằm thể hiện sự tương thích và sự gắn kết tốt nhất về nội dung giữa các học phần. Các đề cương chi tiết học phần cần thiết kế tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng chuẩn đầu ra. Nội hàm phiếu khảo sát từng học kỳ dành cho người học cần tập trung vào mục tiêu khảo sát là nội dung học phần. Nội dung học phần cần lấy ý kiến phản hồi đầy đủ của các bên liên quan nhằm cập nhật những nội dung mới trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Các chương trình dạy học điều chỉnh/bổ sung/cập nhật cần có sự tham khảo, đối sánh chương trình đào tạo của các trường tiên tiến nước ngoài.

4. Trường/Khoa cần quán triệt triết lý giáo dục đến các bên liên quan qua nhiều hình

thức. Chiến lược giảng dạy - học tập giới thiệu trong chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần cần được hướng dẫn rõ ràng. Chủ trương sử dụng phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập tích cực giúp người học đạt được chuẩn đầu ra cần được triển khai trong thực tế. Trường cần thực hiện khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về phương pháp dạy và học. Chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần cần nêu rõ các kỹ năng cần thiết, kỹ năng thiết yếu mà người học lĩnh hội sau khi kết thúc học phần. Đề cương chi tiết học phần cần có hướng dẫn cụ thể đối với thời gian tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học. Những hoạt động giảng dạy cần nhân mạnh sự hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng tự học.

5. Chương trình đào tạo cần có các hướng dẫn sử dụng công cụ Rubrics trong hoạt động kiểm tra đánh giá. Đề cương chi tiết học phần cần xác định nội dung chương mục và hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra. Trường cần xây dựng ngân hàng đề thi và hoàn thiện cơ chế giám sát hoạt động thi. Trường cần thiết lập chính sách cụ thể nhằm hướng dẫn người học sử dụng kết quả học tập để cải thiện phương pháp học tập. Quy chế thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cần quy định thời hạn phản hồi kết quả phúc khảo, khiếu nại và quy định công khai đáp án đề thi. Khoa cần xác lập hệ thống lưu trữ hồ sơ khiếu nại phúc khảo điểm.

6. Trường và Khoa Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách đầu tư, thu hút đội ngũ giảng viên giỏi, có trình độ cao tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa và Trường để tăng cường uy tín và chất lượng đào tạo. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, Trường/Khoa cần tổ chức thêm các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng sư phạm, phát triển chương trình, xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học, đăng báo và tạp chí trong và nước, giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của Ngành và Khoa. Ngoài ra, Trường/Khoa tiếp tục tìm kiếm và thúc đẩy hợp tác với các đối tác như doanh nghiệp, chính quyền địa phương, các trường đại học khác nhiều hơn nữa để nâng cao số lượng và chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Ngành và Khoa.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng/trung tâm theo từng năm; các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với một vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác. Yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên. Các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau, mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên đảm nhiệm. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tuần để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của phòng/ban liên quan. Chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Thư viện cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) và cả ngoại văn bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ) cho đầy đủ đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo cho các học phần của từng chương trình đào tạo. Khoa cần tổ chức lựa chọn giáo trình

chính/biên soạn giáo trình để thay thế bài giảng ở các học phần của từng chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần phát triển mô hình nông trại để tạo điều kiện cho người học nâng cao kỹ năng thực hành.

10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa và các đơn vị liên quan cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Cần tăng cường hoạt động khảo sát, có hình thức phù hợp để thu thập đầy đủ thông tin và ý kiến phản hồi, đặc biệt từ các đối tượng bên ngoài. Khoa cần đánh giá và có báo cáo về việc thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá và cải tiến việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa cần tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức các hội thảo để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tăng cường giám sát, đánh giá kết quả cải tiến của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa cần tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá các biện pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình; cần phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỉ lệ này. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học ngành Nuôi trồng Thủy sản. Trường cần xác định và hướng dẫn rõ ràng các tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan cho tất cả các phiếu khảo sát cho từng nhóm đối tượng. Cần tìm hiểu dữ liệu và thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài Trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.